

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 21 tháng 8 năm 2024 của chị **Bùi Thị Tuyết M.**

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị **Bùi Thị Tuyết M.**

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị **Bùi Thị Tuyết M.**, sinh năm 1983; Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

Anh **Đỗ Văn H.**, sinh năm 1980; Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm

2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Bùi Thị Tuyết M** và anh **Đỗ Văn H** thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 74 ngày 06/11/2018 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Quá trình sống chung, chị **Bùi Thị Tuyết M** và anh **Đỗ Văn H** có 02 con chung tên **Đỗ Bùi Như N**, sinh ngày 13/5/2019; **Đỗ Bùi Phước A**, sinh ngày 21/3/2022.

Chị **Bùi Thị Tuyết M** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Đỗ Bùi Phước A**, sinh ngày 21/3/2022.

Anh **Đỗ Văn H** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Đỗ Bùi Như N**, sinh ngày 13/5/2019.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Bùi Thị Tuyết M**, anh **Đỗ Văn H** không yêu cầu anh **H**, chị **M** cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp của con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Ba Tri;
- CCTHADS huyện Ba Tri;
- UBND T;
- (B, Bến Tre);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thị Yến Nhi